

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM



HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN
MÃ SỐ SINH VIÊN

TÊN ĐỀ TÀI
(Tên đề tài bằng tiếng Anh)

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH

2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM



HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN
MÃ SỐ SINH VIÊN

TÊN ĐỀ TÀI
(Tên đề tài bằng tiếng Anh)

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN
NGUYỄN THỊ A

2024

LỜI CẢM ƠN

Thường là lời cảm ơn đến người hướng dẫn, người giúp đỡ, người/đơn vị tài trợ/dự án/đề tài để luận văn được hoàn thành.

ĐÂY LÀ FORMAT ĐÃ ĐỊNH DẠNG SẴN, CHỈ CẦN THAY NỘI DUNG

Dưới đây là hướng dẫn, trang này sau khi format bài thì bỏ trước khi in

Luận văn phải thống nhất kiểu và cỡ chữ. Kiểu chữ qui định là Times New Roman và cỡ chữ 13. In đậm các tiêu mục. Phần ghi chú cho bảng và hình thì cỡ chữ 10. Cỡ chữ và số trong các bảng là 12, những trường hợp đặc biệt có thể là 11.

Lề trang phải thống nhất trong toàn luận văn, lề trái là 4 cm, các lề còn lại (phải, trên, dưới) là 2,5 cm. Cách khoảng (tab) là 1,0 cm. Header và footer là 1,0 cm.

Luận văn phải được trình bày cách dòng là 1,2 (line spacing = 1,2). Tuy nhiên, các trường hợp sau thì cách dòng là 1 (line spacing = 1) như: tài liệu tham khảo; bảng và hình; phụ lục; ghi chú cho bảng, hình...

Giữa tiêu mục và các đoạn văn phía trên cách dòng 6 pt (thực hiện lệnh paragraph spacing before 6 pt và after 0 pt). Trong những trường hợp liệt kê nhiều dòng liên tục nhau thì không cần cách nhau tức spacing before 0 pt và after 0 pt (vẫn giữ cách dòng là 1,2).

Cách khoảng đầu dòng (thụt đầu dòng) cho tiêu mục đánh số và các đoạn văn; thụt đầu là 1,0 cm (tab = 1,0 cm). Trường hợp có các tiêu mục nhỏ hơn không đánh số mà dùng chữ cái a, b, c... thì cũng thụt đầu dòng và in đậm như tiêu mục có đánh số. Trường hợp tiêu mục ở cuối trang thì chuyển sang trang tiếp theo.

Sau các mục và các tiêu mục **KHÔNG** có dấu chấm hoặc dấu hai chấm.

Các dấu cuối câu (dấu phẩy (,), dấu chấm (.), dấu hai chấm (:), dấu chấm phẩy (;)... phải nằm liền với từ cuối cùng nhưng cách từ kế tiếp 1 space bar. Nếu các từ hay cụm từ đặt trong dấu ngoặc thì dấu ngoặc phải liền với từ đầu tiên và từ cuối cùng. Ví dụ: (trái táo).

TÓM TẮT

Khoảng 200-350 từ đối với luận văn, tóm tắt trình bày một đoạn văn gồm 4 nội dung chính (i) giới thiệu về chủ đề nghiên cứu và mục tiêu của nghiên cứu; (ii) mô tả những phương pháp chính của nghiên cứu; (iii) tóm lược các kết quả nghiên cứu đã đạt được và các nhận định chính; và (iv) các kết luận và đề xuất chính (nếu có). Trong phần tóm tắt của luận văn nên tránh đưa biểu bảng hay hình và KHÔNG có trích dẫn tài liệu tham khảo.

Từ khóa: 3-5 từ chọn từ đơn giản có liên quan đến nội dung của luận văn và được lặp lại nhiều lần trong luận văn.

ABSTRACT

Keywords:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam kết luận văn này được hoàn thành dựa trên các kết quả nghiên cứu của tôi (được tài trợ bởi Đề tài/Dự án A-nếu có) và các kết quả này chưa được dùng cho bất cứ luận văn cùng cấp nào khác. (Dự án A có quyền sử dụng các kết quả này để phục vụ cho dự án-nếu có).

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20..

Người hướng dẫn

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị A

Tên sinh viên

MỤC LỤC

Mục lục tạo tự động liệt kê theo trình tự các mục và tiểu mục của bài viết cùng với số trang tương ứng. Trình bày tới đa đến tiểu mục thứ 2 không tính tiểu mục chương (ví dụ như tiểu mục 2.2.3).

Ví dụ về Mục lục:

LỜI CẢM ƠN	i
TÓM TẮT	ii
LỜI CAM ĐOAN	iii
MỤC LỤC	iv
DANH SÁCH BẢNG	vi
DANH SÁCH HÌNH	vii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	viii
Chương 1. GIỚI THIỆU	1
1.1 Đặt vấn đề.....	1
1.2 Mục tiêu nghiên cứu.....	1
1.3 Nội dung nghiên cứu	1
Chương 2. LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU	2
2.1 Nội dung 1	2
2.1.1 Trình bày.....	2
2.1.2 Thuật ngữ.....	2
2.2 Nội dung 2	3
2.2.1	3
2.2.2	3
2.2.3	3
2.X Các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan ... (với X là mục tiếp theo của nội dung đã trình bày ở nội dung trước)	3
Chương 3. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	5
3.1 Địa điểm và thời gian nghiên cứu	5
3.2 Nguyên liệu	5
3.3 Phương tiện nghiên cứu.....	5
3.3.1 Hóa chất, môi trường	5
3.3.2 Thiết bị và dụng cụ dùng trong thí nghiệm	5
3.4 Phương pháp nghiên cứu	6

3.4.1 Quy trình thực hiện.....	6
3.4.2 Thực hiện thí nghiệm.....	6
3.5 Phương pháp bố trí thí nghiệm.....	6
3.5.1 Thí nghiệm 1:	6
3.5.2 Thí nghiệm 2:	7
3.6 Xử lý số liệu	7
Chương 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN.....	8
4.1 Kết quả 1.....	8
4.1.1	8
4.1.2	9
4.1.3	9
4.2 Kết quả 2.....	10
4.3 Kết quả 3.....	10
Chương 5. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.....	11
5.1 Kết luận	11
5.2 Đề xuất.....	11
Trích dẫn trong bài viết.....	12
PHỤ LỤC.....	17

DANH SÁCH BẢNG

Danh sách Bảng và Hình trong luận văn nên được tạo tự động sử dụng chức năng Reference\Insert caption của Word.

Liệt kê chính xác tên của các bảng trong bài và số trang tương ứng. Khi viết trong luận văn từ “Bảng” phải viết hoa (ví dụ: theo Bảng 2.1 cho thấy rằng... hoặc ... nhiệt độ biến động từ 25°C đến 31°C). Với số đầu tiên trong tên bảng là số chương, số thứ hai là số thứ tự của bảng trong chương đó (Ví dụ: Bảng 2.1 thuộc chương 2 và là bảng thứ 1 trong chương 2).

Ví dụ về danh sách bảng:

Bảng 2.1:	trang
Bảng 2.2:	trang
Bảng 2.3:	trang
Bảng 3.1:	trang
Bảng 4.1:	trang

DANH SÁCH HÌNH

Liệt kê chính xác tên của các hình trong bài và số trang tương ứng (lưu ý là chỉ dùng thuật ngữ HÌNH cho tất cả các trường hợp hình vẽ, hình chụp, sơ đồ, đồ thị, biểu đồ...). Khi viết trong luận văn từ “Hình” phải viết hoa. Tên hình thì đánh số thứ tự giống như cách đánh số thứ tự đối với tên của bảng (với số đầu tiên trong tên hình là số chương, số thứ hai là số thứ tự của hình trong chương đó).

Ví dụ về danh sách hình:

Hình 2.1:trang

Hình 2.2:trang

Hình 2.3:trang

Hình 3.1:trang

Hình 4.1:trang

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Danh mục từ viết tắt (nếu có): Trình bày đầy đủ các thuật ngữ viết tắt trong bài viết, trong bài viết phải viết đầy đủ cho lần đầu tiên và kèm theo từ viết tắt. Ví dụ: Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Các đơn vị đo lường không cần trình bày.

Ví dụ về trình bày danh mục từ viết tắt như dưới đây:

ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
HHKL	Hao hụt khối lượng

Chương 1. GIỚI THIỆU

1.1 Đặt vấn đề

Giới thiệu về chủ đề nghiên cứu của luận văn/luận án để làm rõ tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của chủ đề. Nội dung bao gồm bối cảnh, đặt ra các giả thuyết và mục tiêu mà nghiên cứu sẽ đạt được. Trong phần này cần chia thành các tiểu mục phụ như mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết (nếu có), nội dung nghiên cứu, giới hạn của nghiên cứu (nếu cần)... Nội dung này của luận văn nên viết gọn trong 1 trang A4.

1.2 Mục tiêu nghiên cứu

Nêu mục tiêu mà đề tài/nghiên cứu hướng đến

1.3 Nội dung nghiên cứu

Nêu ngắn gọn các nội dung chính luận văn sẽ thực hiện

Chương 2. LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU

Phần này rất quan trọng, nội dung phải tổng quan được tài liệu liên quan đến chủ đề của luận văn để làm cơ sở cho việc thiết kế các nội dung và thí nghiệm của nghiên cứu. Tài liệu tham khảo phải cập nhật, viết có tính phân tích và tổng hợp chứ không phải làm tóm tắt các kết quả nghiên cứu từ tài liệu tham khảo.

Ví dụ: DÀN Ý MINH HỌA

2.1 Nội dung 1

2.1.1 Trình bày

Đối với tên khoa học thì in nghiêng, không gạch dưới; không viết hoa sau dấu hai chấm nếu chỉ làm rõ nghĩa, nếu là một câu thì viết hoa chữ đầu. Các danh từ riêng là từ kép thì phải viết hoa cả hai từ (ví dụ: Cần Thơ, Vĩnh Long...) và từ chỉ vùng hay vị trí địa lý địa lý thì cũng viết hoa (ví dụ: phía Bắc, phía Đông...)

2.1.2 Thuật ngữ

Thuật ngữ: đối với tiếng Việt thì căn cứ vào những qui định trong tự điển bách khoa làm căn cứ, tuy nhiên nếu có trường hợp từ có hai cách viết thì nên chọn một và thống nhất trong cả bài viết.

Công thức toán hay công thức hóa học đánh dấu theo thứ tự của chương, với cỡ chữ 12. Vị trí đánh dấu bên phải của trang. Ví dụ công thức thứ nhất ở chương 2 thì đánh số 2.1 mà không tính đến công thức thuộc tiểu mục nào của chương.

Đơn vị đo lường phải dùng theo nguyên tắc sau và thống nhất trong toàn luận văn:

- 1 litre (1 L) (viết hoa)
- 20 kilogram (20 kg)
- 2,5 hectare (2,5 ha)
- 45 part per thousand (45 ppm)

...

Số đi kèm với đơn vị đo lường thì viết số sau đó là đơn vị đo lường (vd: 5 L, 5 kg...). Nếu số đứng đầu câu thì phải viết chữ số (ví dụ: Năm mươi người...). Trường hợp số dùng để chỉ một chuỗi số thì viết bằng số (ví dụ: 4 nghiệm thức hay 10 mẫu (không viết là bốn hay mười)...

Số thập phân phải dùng dấu phẩy (ví dụ: 3,25 kg) và số từ hàng ngàn trở lên thì dùng dấu chấm (vd: 1.230 m). Nguyên tắc làm tròn số (i) dựa theo số thập phân mà phương tiện thí nghiệm có thể cân/đo được, nếu phương tiện đo được 3 số thập phân thì số thập phân dùng không quá 3; (ii) có thể dùng nguyên tắc làm tròn số 1% nghĩa là nếu phần số nguyên chỉ là hàng đơn vị (tức từ 1-9) thì dùng 2 số thập phân (ví dụ: 3,25 kg – 3 là hàng đơn vị thì dùng 2 số thập là 25); nếu số nguyên là hàng chục (tức từ 10-99) thì dùng 1 số thập phân (vd: 12,5 cm); và nếu số nguyên là hàng trăm trở lên (≥ 100) thì không dùng số thập phân (vd: 102 cm). Cách dùng số thập phân phải thống nhất trong toàn luận văn.

2.2 Nội dung 2

2.2.1 ...

2.2.1.1 ...

2.2.1.2 ...

2.2.1.3 ...

2.2.2 ...

2.2.2.1 ...

2.2.2.2 ...

2.2.2.3 ...

2.2.3 ...

...

2.X Các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan ... (với X là mục tiếp theo của nội dung đã trình bày ở nội dung trước)

Mục đích của phần này là để:

- Tổng hợp tri thức của các nghiên cứu đang có trong các sách và tạp chí đã xuất bản cũng như các dạng ấn phẩm khác có liên quan đến nghiên cứu hiện tại
- Phát họa các khái niệm cơ bản về lý thuyết của nghiên cứu kể cả phương pháp nghiên cứu cụ thể tham khảo được
- Thảo luận các điểm mạnh và yếu của các nghiên cứu đã xuất bản
- Xác định các chỗ trống nghiên cứu và phần chưa làm được trong các nghiên cứu trước đây

- Phát triển ý tưởng và giả thiết cho nghiên cứu hiện tại

Do đó, phần này sinh viên chủ yếu tham khảo phương pháp bố trí thí nghiệm và tóm tắt ngắn gọn các kết quả đã đạt được của các nghiên cứu có liên quan trước đây đến nghiên cứu sẽ thực hiện để làm cơ sở cho thiết kế thí nghiệm ở chương 3, thảo luận, so sánh/giải thích kết quả sau này trong chương 4.

Chương 3. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chương này phải mô tả chi tiết các phương pháp, kỹ thuật và mẫu vật, thiết bị chính... dùng trong nghiên cứu. Có thể viết theo từng nội dung nghiên cứu của luận văn. Mô tả chi tiết phương pháp bố trí thí nghiệm, các số liệu đã thu thập và phương pháp thu thập, phương pháp phân tích mẫu thu, phương pháp xử lý số liệu...

Trong trường hợp đề tài điều tra thì cần làm rõ số mẫu sẽ điều tra, cách chọn mẫu, cấu trúc bảng câu hỏi, phương pháp phân tích số liệu... (Lưu ý: nên đưa bảng câu hỏi sử dụng trong nghiên cứu vào phụ lục).

3.1 Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm: Phòng thí nghiệm Bộ môn Công nghệ Thực phẩm, **Viện Công nghệ sinh học và Thực phẩm**, Trường Đại học Cần Thơ.

Thời gian: Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...

3.2 Nguyên liệu

Mô tả nguồn gốc, đặc tính... của nguyên liệu

3.3 Phương tiện nghiên cứu

3.3.1 Hóa chất, môi trường

Liệt kê các hoá chất, môi trường sử dụng bao gồm cả nhãn hiệu và nhà sản xuất:

Ví dụ:

Dung dịch Chlorine dioxide (Công ty, Quốc gia sản xuất)

NaCl (Merck, Đức sản xuất)

Plate Count Agar (HiMedia, Ấn Độ sản xuất)

3.3.2 Thiết bị và dụng cụ dùng trong thí nghiệm

- Liệt kê tên các thiết bị (serial number của thiết bị, Nhãn hiệu, nhà sản xuất)

- Tên các dụng cụ

Hình 3.1: Một số hình ảnh thiết bị/ thí nghiệm/hình minh hoạ (nếu có)

3.4 Phương pháp nghiên cứu

3.4.1 Quy trình thực hiện

3.4.2 Thực hiện thí nghiệm

Mô tả tổng quát quy trình thực hiện các thí nghiệm trong nghiên cứu

3.5 Phương pháp bố trí thí nghiệm

3.5.1 Thí nghiệm 1: ...

a. Mục đích thí nghiệm

...

b. Bố trí thí nghiệm

Ví dụ về bố trí thí nghiệm 2 nhân tố:

Thí nghiệm được bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên với 2 nhân tố:

Nhân tố A: Nồng độ (ppm)

A₁: 25 A₂: 50 A₃: 100

Nhân tố B: Thời gian (phút)

B₁: 1 B₂: 3 B₃: 5

Số nghiệm thức: $3 \times 3 = 9$ nghiệm thức, mỗi nghiệm thức được lặp lại 3 lần.

Tổng số đơn vị thí nghiệm: $9 \times 3 = 27$

c. Thực hiện thí nghiệm

Mô tả chung quy trình thực hiện thí nghiệm. Khối lượng đơn vị mẫu, thời gian phân tích...

d. Chỉ tiêu phân tích

Liệt kê các chỉ tiêu phân tích của thí nghiệm:

Ví dụ:

- Mật số vi sinh vật tổng số hiếu khí (log, CFU/mL)
- Màu sắc (L, a, b)
- pH
- ...

3.5.2 Thí nghiệm 2: ...

a. Mục đích thí nghiệm

b. Bố trí thí nghiệm

c. Thực hiện thí nghiệm

d. Chỉ tiêu phân tích

3.6 Xử lý số liệu

Ví dụ:

Số liệu được thu nhận và xử lý thống kê thông qua phân tích phương sai ANOVA từ chương trình Statgraphics Centurion 16.1 để kiểm tra sự khác biệt ý nghĩa giữa các nghiệm thức thông qua LSD (Least Significant Difference); số liệu được tính toán, trình bày dưới dạng trung bình \pm độ lệch chuẩn và vẽ đồ thị từ chương trình Microsoft Excel 2019.

Chương 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Chương này trình bày chi tiết kết quả của nghiên cứu bằng cách sử dụng bảng số liệu, hình, mô tả (text), sử dụng phép thống kê đánh giá kết quả... sao cho các kết quả chính của nghiên cứu được nổi bật.

Chương này có thể viết thành hai dạng (i) trình bày kết quả và thảo luận chung hay (ii) tách trình bày kết quả và thảo luận riêng.

Người viết chọn cách viết sao cho phù hợp với khả năng của mình cũng như đặc điểm của kết quả nghiên cứu. Thông thường cách viết (i) được chuộng hơn trong trình bày luận văn.

4.1 Kết quả 1

4.1.1 ...

Số liệu của bảng phải được trình bày thống nhất bằng số Ả-rập. Hình bao gồm bảng đồ, đồ thị, sơ đồ, hình chụp (ảnh), hình vẽ từ máy tính... Bảng và hình phải đánh số theo thứ tự chương (ví dụ: bảng/hình của chương 1 thì đánh số 1.1 hay 1.2... hoặc của chương 2 thì đánh số 2.1 hay 2.2). Tên của các bảng/hình phải được liệt kê ở phần danh sách bảng/hình ở phần đầu. Bảng/hình phải đặt ngay sau phần mô tả (text) về bảng/hình đó. Không đặt bảng/hình ngay sau mục hoặc tiêu mục. Tên bảng phải đặt phía trên bảng và so le bên trái (left). Tên hình đặt dưới hình và giữa dòng (center); không in đậm hoặc nghiêng cho tên bảng và hình. Tên bảng và hình phải đủ nghĩa tức thể hiện đầy đủ nội dung của bảng và hình (tránh dùng tên chung chung như kết quả của thí nghiệm 1 hay 2...).

Bảng phải trình bày số liệu gọn, tránh quá nhiều số liệu làm bảng trở nên phức tạp và khó hiểu. Chọn cách trình bày thích hợp để làm nổi bật nội dung hay ý nghĩa của bảng. Không kẻ đường dọc cho các cột và đường ngang cho từng dòng ngoại trừ dòng tiêu đề và dòng cuối của bảng. Các cột số liệu nên so hàng (cả tiêu đề của cột) về phía phải (right). Các ghi chú ý nghĩa thống kê (a, b, c...) có thể đặt sau số trung bình hay sau độ lệch chuẩn hay sai số chuẩn nhưng phải thống nhất trong toàn luận văn và đặt lên trên số mũ (superscript). Không cách khoảng (space bar) giữa số trung bình dấu “±” và độ lệch (ví dụ: $34,5 \pm 2,34$ chứ không viết $34,5 \pm 2,34$).

Các ghi chú (legend) trên hình và tiêu đề bảng nên tránh viết chữ tắt gây khó hiểu cho người đọc. Ví dụ như NT1 (ý nói nghiệm thứ 1) thì tốt nhất là ghi rõ nghiệm thứ đó tên gì?; nếu nghiệm thứ 1 là nồng độ hóa chất thí nghiệm là 5 mg/L thì nên ghi trực tiếp là 5 mg/L. Trường hợp tên nghiệm thứ

dài không thể ghi chi tiết thì phải có ghi chú kèm theo có thể là cuối bảng hay cuối tên của hình, với cỡ chữ 10 (hình nên để ở chế độ in line with text để không bị chạy).

Khi trình bày hình nên lưu ý là hình dạng đường để biểu hiện xu hướng liên tục tức có tính tương quan giữa các giá trị x (trục hoành) và y (trục tung); dạng cột (bar) thể hiện số liệu không tương quan nhưng để so sánh; dạng kết hợp (đường và cột) để biểu hiện xu hướng (có tương quan); dạng điểm (scatter) để thể hiện số liệu có tính phân bố; và dạng bánh (pie) để thể hiện tỉ lệ (%). Không dùng khung (outline) cho hình.

Bảng 4.1 hay Hình 4.1 phải cho thấy mối quan hệ của kết quả đạt được của nghiên cứu với giả thuyết đặt ra cho nghiên cứu. Thảo luận làm rõ những kết quả chính, ý nghĩa, các vấn đề có liên quan; dùng tài liệu tham khảo để giải thích kết quả nghiên cứu. Bài viết phải tạo được sự gắn kết của kết quả nghiên cứu với nội dung, nội dung với mục tiêu, và mục tiêu với tên (chủ đề) nghiên cứu.

Bảng 4.1: Ảnh hưởng của nồng độ và thời gian rửa dung dịch clo dioxit đến sự sai biệt màu sắc tổng thể (ΔE)

Nồng độ (ppm)	Thời gian (phút)			Trung bình nghiệm thức
	1	3	5	
0	0,95±0,1	0,95±0,01	0,95±0,1	0,95±0,1 ^a
25	1,18±0,2	1,18±0,04	1,24±0,1	1,20±0,1 ^{ab}
50	1,05±0,33	1,37±0,10	2,18±0,1	1,53±0,1 ^c
100	1,26±0,45	1,50±0,11	1,26±0,1	1,35±0,1 ^b
Trung bình nghiệm thức	1,11±0,2 ^a	1,25±0,1 ^b	1,40±0,1 ^c	

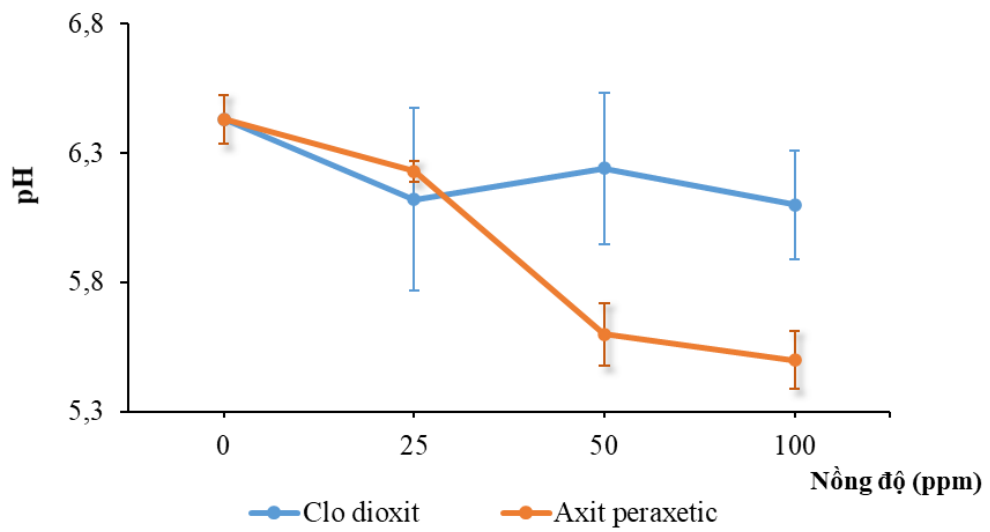
Ghi chú: Số liệu trong bảng là giá trị trung bình của 3 lần lặp lại.

Các giá trị trung bình có cùng chữ cái đi kèm a, b, c trong cùng một hàng và cột thì không khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức 5%.

4.1.2 ...

4.1.3 ...

Kết quả thể hiện ở Hình 4.X. cho thấy ...



Hình 4.X: Sự thay đổi pH của rau mồng tơi rửa với chất sát khuẩn

4.2 Kết quả 2

4.3 Kết quả 3

....

Chương 5. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

5.1 Kết luận

Căn cứ vào các kết quả chính của nghiên cứu để đưa ra các kết luận trong mối liên hệ với mục tiêu của nghiên cứu và không giải thích

5.2 Đề xuất

Đề xuất cho các nghiên cứu tiếp theo (nếu có). Lưu ý khi viết đề xuất phải gắn với chủ đề của luận văn.

Trích dẫn trong bài viết

Loại trích dẫn	Trích dẫn trong ngoặc đơn (Parenthetical citation)	Trích dẫn trong câu (Narrative citation)
Một tác giả Ghi tác giả và năm	(Hường, 2013) (Tain, 1999)	Hường (2013) Tain (1999)
Hai tác giả Ghi hai tác giả và năm	(Deharveng & Bedos, 2000) (Hò & Lư, 2003)	Deharveng and Bedos (2000) Hò và Lư (2003)
Ba tác giả trở lên Ghi tác giả đầu tiên, theo sau là "và ctv." hoặc "et al." và năm	(Aron et al., 2019) (Hiền và ctv., 2016) *"và ctv.", "et al." không viết in nghiêng	Aron et al. (2019) Hiền và ctv. (2016)
Tác giả là một cơ quan, tổ chức Ghi tên cơ quan và năm (Tên cơ quan có thể viết tắt nếu được trích dẫn hơn một lần trong bài)	(United States Government Accountability Office, 2019) *Trích dẫn lần đầu: (Food and Agriculture Organization of the United Nations [FAO], 1977) *Trích dẫn lần sau: (FAO, 1977)	United States Government Accountability Office (2019) *Trích dẫn lần đầu: Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO, 2020) *Trích dẫn lần sau: FAO (1977)
Nhiều tài liệu Sắp xếp các tài liệu theo năm xuất bản. Nếu các tài liệu có cùng năm xuất bản, thì sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái.	(Hiền và ctv., 2016; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017; Cảnh, 2017; Aron, 2019; Belcher, 2019) *Mỗi tài liệu cách nhau bằng dấu chấm phẩy	Hiền và ctv. (2016), Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Cảnh 92017), Aron (2019) và Belcher (2019)
Nhiều tài liệu cùng cách trích dẫn tác giả Ghi tác giả và các năm theo thứ tự tăng dần	(Vuong et al., 2018, 2019b) (Cảnh, 2017, 2020)	Vuong et al. (2018, 2019b) Cảnh (2017, 2020)
Nhiều tài liệu cùng cách trích dẫn tác giả và cùng năm xuất bản Ghi tác giả và năm kèm theo chữ	(Vuong et al., 2019a, 2019b)	Vuong et al. (2019a, 2019b)

cái a, b, c,...	(Thanh và ctv., 2021a, 2021b)	Thanh và ctv. (2021a, 2021b)
Trích dẫn từ nguồn thứ cấp Ghi tác giả và năm (nếu có) của tài liệu gốc kèm “trích dẫn bởi” hoặc “as cited in” tác giả và năm của tài liệu thứ cấp	(Garrison, 2011, as cited in Kattoua et al., 2016) (Hinh và ctv., 2003, trích dẫn bởi Tuấn & Minh, 2015) *Trong danh mục TLTK chỉ liệt kê tài liệu thứ cấp (Kattoua et al., 2016; Tuấn & Minh, 2015)	Garrison (2011, as cited in Kattoua et al., 2016) Hinh và ctv. (2013, trích dẫn bởi Tuấn & Minh, 2015)

Tài liệu tham khảo

- Danh sách tài liệu tham khảo chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn trong bài viết.

- Không sử dụng chú thích ở cuối trang (footnote) để thay thế cho danh sách tài liệu tham khảo.

- Liệt kê Tài liệu tham khảo theo định dạng APA (the American Psychological Association reference style).

Trong đó:

- Đối với tài liệu tiếng Anh, họ tác giả được viết trước và viết đầy đủ; chữ đệm (nếu có) và tên tác giả viết chữ cái đầu có dấu chấm. Đối với tài liệu tiếng Việt, tên tác giả được viết trước và viết đầy đủ, họ và chữ đệm (nếu có) viết chữ cái đầu có dấu chấm.
- Các tác giả được viết cách nhau bằng dấu phẩy, thêm ký hiệu “&” vào trước tác giả cuối cùng. Sau DOI/URL không có dấu chấm. Thụt đầu dòng từ dòng thứ hai của mỗi tài liệu tham khảo.
- Trong danh mục tài liệu tham khảo, sắp xếp các tài liệu theo thứ tự bảng chữ cái. Một số trường hợp đặc biệt sau:

+ Nếu các tài liệu giống nhau về cách trích dẫn vào bài viết nhưng khác năm xuất bản, thì sắp xếp các tài liệu theo năm xuất bản tăng dần.

+ Các tài liệu giống nhau về cách trích dẫn vào bài viết và cùng năm xuất bản thì được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái của các tác giả, đồng thời thêm vào các chữ cái a, b, c,...sau năm xuất bản. (Nếu các tác giả giống nhau, thì sắp xếp theo tựa bài viết).

+ Nếu hai tài liệu giống nhau về cách ghi tác giả đứng đầu, thì tài liệu có một tác giả được xếp trước.

Loại tài liệu	Hướng dẫn
Sách	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên, Họ. Chữ đệm., & Tên, Họ. Chữ đệm. (Năm). <i>Tựa sách in nghiêng</i> (lần xuất bản). Nhà xuất bản. DOI (nếu có) Hồ, T. B., & Lư, N. T. (2003). <i>Kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng</i>. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Surname, N. M., & Surname, N. M. (Year). <i>Title of work: Capital letter also for subtitle</i> (edition). Publisher. DOI (if available) Belcher, W. (2019). <i>Writing your journal article in twelve weeks: A guide to academic publishing success</i> (2nd ed.). University of Chicago Press. FAO. (1977). <i>Guidelines for soil profile description</i> (2nd ed.). Soil Resources Development and Conservation Service, Land and Water Development Division, FAO. (Ghi chú: N: name; M: middle name)</p>
Chương sách	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên, Họ. Chữ đệm., & Tên, Họ. Chữ đệm. (Năm). Tựa chương sách in đứng. Trong Họ tên & Họ tên (Chủ biên), <i>Tựa sách in nghiêng</i> (trang của chương sách). Nhà xuất bản. DOI (nếu có)</p>

	<p>Hiền, T. T. T., Tú, T. L. C., & Glencross, B. (2016). Dinh dưỡng và thức ăn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>). Trong N. T. Phương, & N. A. Tuấn (Chủ biên). <i>Nuôi cá tra (Pangasianodon hypophthalmus) ở đồng bằng sông Cửu Long: Thành công và thách thức trong phát triển bền vững</i> (trang 109-136). Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Surname, N. M., & Surname, N. M. (Year). Title of chapter. In N. Surname, & N. Surname (Eds.), <i>Title of work: Capital letter also for subtitle</i> (pp. pages of chapter). Publisher. DOI (if available)</p> <p>Aron, L., Botella, M., & Lubart, T. (2019). Culinary arts: Talent and their development. In R. F. Subotnik, P. Olszewski-Kubilius, & F. C. Worrell (Eds.), <i>The psychology of high performance: Developing human potential into domain-specific talent</i> (pp. 345–359). American Psychological Association. https://doi.org/10.1037/0000120-016</p>
<p>Bài viết đăng trên tạp chí</p>	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên, Họ. Chữ đệm., & Tên, Họ. Chữ đệm. (Năm). Tựa bài báo in đứng. <i>Tên tạp chí in nghiêng, volume in nghiêng</i>(issue in đứng), trang bài báo. DOI (nếu có)</p> <p>Cảnh, Đ. N. (2017). Thực trạng và phương pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. <i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ</i>, 54(7), 117-121. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.131</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Surname, N. M., & Surname, N. M. (Year). Title of article. <i>Title of Periodical, volume number</i>(issue number), page range. DOI (if available)</p> <p>Kattoua, T., Al-Lozi, M. & Alrowwad, A. (2016). A review of literature on E-learning systems in higher education. <i>International Journal of Business Management and Economic Research</i>, 7(5), 754-762.</p>
<p>Bài viết đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo</p>	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên, Họ. Chữ đệm., & Tên, Họ. Chữ đệm. (Năm). Tựa bài viết in đứng. Trong Tên, Họ. Chữ đệm. (Chủ biên), <i>Tựa kỷ yếu in nghiêng</i> (trang bài viết). Nhà xuất bản. DOI/URL (nếu có)</p> <p>Tuấn, L. A., & Minh, V. Q. (2015). Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Cần Thơ dưới sự hỗ trợ của GIS. <i>Kỷ yếu hội nghị GIS toàn quốc 2015</i> (trang 643-647). https://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/kyyeuhoinghitrongnuoc-2015/baibao-30971.html?page_current=5</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Surname, N. M., & Surname, N. M. (Year). Title of paper. In A. Editor & B. Editor (Eds.), <i>Title of proceedings</i> (page range). Publisher. DOI or URL (if available)</p> <p>Morgan, R., Meldrum, K., Bryan, S., Mathiesen, B., Yakob, N., Esa, N., & Ziden, A. A. (2017). Embedding digital literacies in curricula: Australian and Malaysian experiences. In G. B. Teh & S. C. Choy (Eds.), <i>Empowering 21st century learners through holistic and enterprising learning: Selected papers from Tunku Abdul Rahman University College International Conference 2016</i> (pp. 11-19). Springer. https://doi.org/10.1007/978-981-10-4241-6_2</p>

Văn bản của cơ quan, tổ chức	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên Cơ quan/Tổ chức. (Năm). <i>Tựa văn bản in nghiêng</i> (Số ban hành nếu có). URL Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). <i>Quyết định ban hành quy trình quản lý văn bản trong môi trường mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i> (Số 1224/QĐ-BGDĐT). http://www.moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=2176</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Government Department (Year). <i>Document title</i> (Publication No). URL United States Government Accountability Office. (2019). <i>Performance and accountability report: Fiscal year 2019</i>. https://www.gao.gov/assets/710/702715.pdf</p>
Luận văn, luận án	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên, Họ. Chữ đệm. (Năm). <i>Tên luận văn/luận án in nghiêng</i> (luận văn thạc sĩ/luận án tiến sĩ). Tên cơ sở đào tạo. Hoàng, Đ. T. (2013). <i>Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái chế chất thải điện tử và thu hồi kim loại có giá trị từ bản mạch điện tử thải bỏ</i> (Luận văn thạc sĩ). Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Surname, N. M. (Year). <i>Title of doctoral dissertation or master's thesis</i> (doctoral dissertation or master's thesis). Name of Institution. Tain, F. H. (1999). <i>Impacts of aquaculture extension on small-scale Oreochromis niloticus production in northeastern Thailand</i> (master's thesis). University of Michigan.</p>
Website	<p><u>Tiếng Việt</u> Tên, Họ. Chữ đệm., & Tên, Họ. Chữ đệm. (Năm). <i>Tựa bài viết in nghiêng</i>. URL Hồng, N. T. B., Dương, N. T. K., Phương, N. T. M., & Thịnh, P. P. (2014). <i>Nhân giống dứa sáp bằng kỹ thuật nuôi cấy phôi</i>. http://hiephoiduabentre.com.vn/inde</p> <p><u>Tiếng Anh</u> Surname, N. M., & Surname, N. M. (Year). <i>Title</i>. URL Neuburger, H. (2018). <i>How innovative companies are leading the way regarding company culture. EU Startup</i>. https://www.eu-startups.com/2018/04/how-innovative-companies-are-leading-the-way-regarding-company-culture (Ghi chú: Nếu không có năm thì ghi n.d.)</p>

PHỤ LỤC

Đặt ngay sau phần tài liệu tham khảo. Phụ lục là phần trình bày chi tiết các phương pháp phân tích, số liệu thô/số liệu gốc, các bảng xử lý thống kê, hình vẽ, hình chụp, các bảng số liệu mà ít quan trọng không đưa vào bài viết, bảng câu hỏi... Có thể nhóm chúng thành các phụ lục lớn theo chủ đề. Ví dụ Phụ lục A: bảng câu hỏi...; Phụ lục B: số liệu thô/số liệu gốc... Trong trường hợp này thì đánh số A.1, A.2... hay B.1, B.2...